TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ P** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2023/KDTM-ST
Ngày: 10-5-2023
V/v tranh chấp về hợp đồng thương mại mua bán hàng hóa

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Cao Thị Thanh Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Doãn Thị Lệ.

2. Ông Nguyễn Xuân Hoà.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Quang Ân - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Ngày 10 tháng 5 năm 2023, tại Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 50/2022/TLST-KDTM ngày 25 tháng 11 năm 2022 về *"Tranh chấp về hợp đồng thương mại mua bán hàng hóa"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2023/QĐXXST-KDTM ngày 28 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên N (viết tắt là Công ty N); địa chỉ: 39 đường T, phường Y, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Trần Thị Thanh B, chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Lê Thị M, sinh năm 1987, chức vụ: Kế toán trưởng Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên N; địa chỉ: 39 đường T, phường Y, thành phố P, tỉnh Gia Lai (Theo văn bản ủy quyền ngày 15-11-2022). Bà M có mặt.

2. *Bị đơn*: Công ty cổ phần đầu tư xây dựng thương mại Đ (viết tắt là Công ty Đ); địa chỉ: Thôn V, xã H, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Đình H, chức vụ: Chủ tịch hội đồng quản trị. Ông H vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. *Tại đơn khởi kiện đề ngày 13-11-2022 và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là bà Lê Thị M trình bày*:

Ngày 10-10-2021, Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên N ký kết Hợp đồng mua bán hàng hoá số: 180/HĐMB-NH/2021 với Công ty cổ phần đầu tư xây dựng thương mại Đ. Theo đó, Công ty N bán xi măng, sắt thép, vật liệu xây dựng và các sản phẩm khác cho Công ty Đ.

Qua nhiều lần giao hàng và thanh toán, hai bên đã đối chiếu công nợ; tính đến ngày 30-4-2022, Công ty Đ còn nợ Công ty N 184.347.800 đồng nợ gốc. Công ty Đ cam kết thanh toán số nợ trên cho Công ty N trong thời hạn 5 ngày kể từ ngày 30-4-2022.

Ngày 29-9-2022, Công ty Đ trả cho Công ty N 50.000.000 đồng nợ gốc.

Sau đó, Công ty Đ không chịu thực hiện nghĩa vụ thanh toán 134.347.800 đồng nợ gốc còn lại cho Công ty N như đã cam kết. Mặc dù nhiều lần Công ty N đã yêu cầu Công ty Đ nhưng Công ty Đ cứ hẹn mà không chịu trả nợ.

Vì vậy, Công ty N khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố P giải quyết, buộc Công ty Đ phải trả cho Công ty N 134.347.800 đồng nợ gốc và tiền lãi trên công nợ còn lại với mức lãi suất 20%/năm tính từ ngày 01-5-2022 đến ngày 10-5-2023 là 27.532.000 đồng, tổng cộng là 161.879.800 đồng.

2. Toà án đã tiến hành đầy đủ các thủ tục để triệu tập hợp lệ đối với người đại diện hợp pháp của Công ty Đ là ông Trần Đình H. Tuy nhiên, ông Trần Đình H không đến Toà án để tham gia tố tụng. Do vậy, Công ty Đ không có lời khai tại hồ sơ và không có lời khai tại phiên toà.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Về thẩm quyền: Công ty N khởi kiện tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hoá đối với Công ty Đ, tại khoản 4 Điều 7 của Hợp đồng mua bán hàng hoá số: 180/HĐMB-NH/2021 ngày 10-10-2021, các bên lựa chọn Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai có thẩm quyền giải quyết tranh chấp nên căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35 và điểm b khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Về thủ tục lựa chọn hòa giải và lựa chọn Hòa giải viên: Theo Biên bản ghi nhận ý kiến của người khởi kiện về việc lựa chọn hòa giải, lựa chọn hòa giải viên ngày 23-11-2022, người đại diện theo ủy quyền của Công ty N không đồng ý lựa chọn hòa giải và lựa chọn Hòa giải viên. Vì vậy, Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai thụ lý, giải quyết vụ án theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Người đại diện theo pháp luật của bị đơn là ông Trần Đình H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để ông Trần Đình H tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt nên theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Trần Đình H.

[2] Về nội dung vụ án:

Ngày 10-10-2021, giữa Công ty N và Công ty Đ ký kết với nhau Hợp đồng mua bán hàng hoá số: 180/HĐMB-NH/2021, theo đó Công ty N bán xi măng, sắt thép, vật liệu xây dựng và các sản phẩm khác cho Công ty Đ; địa điểm giao hàng được xác định theo sự thỏa thuận của hai bên; thanh toán bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản; thanh toán tiền trước khi nhận hàng; đối chiếu công nợ qua email hoặc biên bản, công nợ được đối chiếu vào ngày 01 hàng tháng hoặc đối chiếu bất thường theo yêu cầu của một bên; Công ty Đ phải trả lãi trên số công nợ còn lại với lãi suất là 20%/năm.

Ngày 30-4-2022, Công ty N và Công ty Đ ký Biên bản đối chiếu công nợ, xác định tính đến ngày 27-4-2022 Công ty Đ còn nợ Công ty N 184.347.800 đồng nợ gốc. Ngày 29-9-2022, Công ty Đ đã trả cho Công ty N 50.000.000 đồng nợ gốc, còn nợ lại 134.347.800 đồng nợ gốc.

Xét Biên bản đối chiếu công nợ ngày 30-4-2022 giữa hai bên là căn cứ để xác lập quyền và nghĩa vụ của hai bên từ quan hệ kinh doanh thương mại mua bán hàng hóa; Công ty Đ đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán của mình nên việc khởi kiện của Công ty N là có căn cứ. Hội đồng xét xử sẽ xử buộc Công ty Đ trả cho Công ty N số tiền mua xi măng, sắt thép, vật liệu xây dựng và các sản phẩm khác còn nợ là 134.347.800 đồng nợ gốc và tiền lãi do vi phạm nghĩa vụ thanh toán.

Về tiền lãi: Tại khoản 4 Điều 3 của Hợp đồng mua bán hàng hoá số: 180/ HĐMB-NH/2021 ngày 10-10-2021 các bên thoả thuận: "*Bên B phải trả lãi trên số công nợ còn lại, công nợ này được tính theo lãi suất là 20%/năm*"; do Công ty Đ vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Công ty N yêu cầu Công ty Đ phải chịu lãi kể từ ngày 01-5-2022 trên số tiền nợ, với mức lãi 20%/năm; yêu cầu của Công ty N là phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận, tiền lãi được tính như sau:

Từ ngày 01-5-2022 cho đến ngày 10-5-2023 là 1 năm 9 ngày: 134.347.800 đồng nợ gốc x 20%/năm x 1 năm 9 ngày (374 ngày) = 27.532.000 đồng.

Như vậy, tổng số nợ gốc và tiền lãi mà Công ty Đ phải trả cho Công ty N là: 161.879.800 đồng.

[3] Về án phí sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm, bị đơn phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35 và điểm b khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 24, 50 và 306 của Luật thương mại;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-

2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên N.

Buộc Công ty cổ phần đầu tư xây dựng thương mại Đ phải trả cho Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên N 161.879.800 đồng; trong đó có 134.347.800 đồng nợ gốc và 27.532.000 đồng tiền lãi.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí sơ thẩm:

Buộc Công ty cổ phần đầu tư xây dựng thương mại Đ phải chịu 8.094.000 đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên N không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm; hoàn trả lại cho Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên N số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.798.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0002827 ngày 23-11-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P, tỉnh Gia Lai.

3. Về quyền kháng cáo:

Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên N có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày 10-5-2023. Công ty cổ phần đầu tư xây dựng thương mại Đ vắng mặt tại phiên tòa nên có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án sơ thẩm được tống đạt hợp lệ hoặc được niêm yết công khai.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố P;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P;
- Đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Cao Thị Thanh Huyền